

## **MIEU ÔNG ĐỊA Ở KHỐI THANH TÂY PHƯỜNG CẨM CHÂU - HỘI AN**

**Trần Phương**

Đời sống trước đây của cư dân địa phương nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung phần lớn dựa vào nền kinh tế nông nghiệp là chính. Trong đó nông nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện tự nhiên như đất đai, thời tiết, khí hậu... Trong số đó, đất đai được xem là yếu tố cốt yếu tạo nên vạn vật, có đất đai mới có thể làm nông nghiệp, làm ra của cải, cơm ăn áo mặc, giúp cho con người có được cuộc một sống ấm no. Vì lẽ đó mà thần Đất hay Thổ Thần là một trong những vị thần luôn được cư dân nông nghiệp tôn kính. Hiện nay, tuy hoạt động công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh mẽ nhưng Thổ Thần, Thổ Địa, thường gọi là Ông Địa vẫn còn hiện diện ở khắp mọi nơi trên đất nước, có thể ở một góc của một hàng quán buôn bán, hay nằm sát tường một góc nhỏ ở phòng khách, hoặc được thờ tự riêng trong các ngôi miếu, trong khuôn viên các chùa chiền, đình làng...

Ông Địa luôn được xem là một vị phúc thần, vừa bảo vệ đất đai, ruộng vườn, vừa đưa rước Thần Tài đến nhà, mang lại may mắn cho gia chủ, cho dân làng. Từ những lí do đó mà ta có thể thấy ở những nơi kinh doanh, buôn bán thường thờ tượng Ông Địa và tượng Thần Tài ngồi chung với nhau trong một khám thờ. Ngoài ra, hình tượng Ông Địa còn xuất hiện trong hoạt động múa Lân, với vai trò là một người dẫn

đường, dẫn dắt may mắn đến với mọi người. (Theo quan niệm dân gian, khi Lân xuất hiện là báo hiệu một cuộc sống thái bình và sung túc). Ông Địa đồng thời cũng là biểu tượng của lòng nhân ái, sự rộng lượng, linh hoạt và thông minh, sẵn sàng giúp đỡ mọi người, am tường mọi ngõ ngách trong khu vực do thần cai quản, ngăn ngừa mọi sự xâm hại, những điều xấu xảy ra. Từ những quan niệm đó, dân làng Thanh Tây đã quyết định cùng nhau lập nên ngôi miếu Ông Địa để thờ cúng, mong ước mọi điều tốt lành, cuộc sống ấm no, hạnh phúc sẽ đến với xóm làng.

Địa danh Thanh Tây đã gắn liền với vùng đất này khá lâu đời. Đến nay, vùng đất này đã có nhiều thay đổi về đơn vị hành chính. Trước đây, làng Thanh Tây thuộc Tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn. Hiện nay, là khối Thanh Tây thuộc phường Cẩm Châu - Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.

Được biết, trước đây có một ngôi miếu Ông Địa (không rõ năm xây dựng) tọa lạc gần với ngôi miếu hiện nay với qui mô lớn hơn, có đặt lỗ bộ bên trong. Tuy nhiên, ngôi miếu này đã sụp đổ hoàn toàn vào khoảng năm 1947 do bom đạn chiến tranh. Đến khoảng năm 1954, nhân dân địa phương đã cùng nhau quyên góp, xây dựng lại ngôi miếu Ông Địa tại vị trí hiện nay (từ trước đến nay, ngôi miếu luôn được

sử dụng với mục đích thờ Ông Địa là chính). Trải qua các giai đoạn lịch sử, ngôi miếu đã có những sửa chữa, tu bổ, lớn nhất là cách đây 20 năm ở hạng mục mái ngói âm dương bị hư hỏng nặng nên đã thay thế bằng mái tôn fibro xi măng.

Phía trước mặt tiền ngôi miếu hiện nay có một dòng sông chảy qua, người địa phương thường gọi là sông Đò. Vào khoảng 60 - 70 năm trước, con sông lớn và sâu hơn bây giờ. Trước miếu là bến có nhiều ghe bầu neo đậu, khi neo đậu tại đây, các chủ ghe bầu thường xuyên ghé vào ngôi miếu dâng hương. Bến này người dân địa phương thường gọi là bến ông Thương Sáu do nhà ông Thương Sáu (*chủ ghe bầu*) ở ngay cạnh bến. Ngày trước, cạnh bên ngôi miếu có một trường học (*theo các vị cao niên thì đó là trường Tổng, không rõ năm xây dựng*) có diện tích khá lớn, cách ngôi miếu khoảng 7 - 8m. Đến năm 1947, trường học bị phá hủy. Trong thời gian đó có quán ăn của bà Chín (*các chủ ghe bầu khi neo đậu tại bến sông Đò ngay trước ngôi miếu thường hay ghé vào quán để ăn uống*), hiện nay cũng không còn.

Dân làng nơi đây hiện còn lưu truyền một câu chuyện có liên quan đến ngôi miếu. Xưa kia, có một người đàn ông giả vờ điên thường đi trộm đồ của dân làng, một hôm ông bị dân làng bắt quả tang và trói vào một cây cột ở gần miếu, dưới cây cột có nhiều rơm rạ trải xung quanh. Dân làng dọa sẽ đốt cháy ông nếu còn tiếp tục trộm đồ của mọi người. Sau đó, mọi người ra về và trong đêm đó không hiểu nguyên do thế nào mà nơi đó bốc cháy khiến ông bị chết cháy. Một thời gian sau, vong linh ông hiện về quấy phá xóm làng, đốt cháy nhà của mọi người. Để cho vong linh

của ông không còn phá phách nữa, dân làng bèn cúng một bàn riêng ông đặt bên mép phải miếu Ông Địa, gần bình phong trong dịp lễ cúng miếu, kể từ đó vong linh ông không còn hiện về quấy phá dân làng nữa. Hiện nay, người dân địa phương vẫn cứ theo tục lệ cũ đó mà thực hiện.

Ngôi miếu có mặt tiền quay về hướng Đông - Đông Nam. Trước mặt là sông, phía sau giáp đường giao thông. Hai bên trái, phải là nhà dân. Xung quanh không có tường rào bao bọc bảo vệ, nền sân đất bằng phẳng, án ngữ phía trước là bình phong.

Bình phong cách miếu chính 440cm. Hai bên bình phong xây hai trụ giống nhau, mỗi trụ có kích thước 100x13x13cm. Bình phong có kích thước 100x120x12cm. Hai mặt bình phong quét vôi màu vàng, không có họa tiết trang trí, trên bình phong có đặt một nồi hương bằng sứ ngay chính giữa.

Phần mặt tiền của ngôi miếu có cặp hình chữ nhật dạng liễn đối đối xứng hai bên lồi vào chính diện, không có họa tiết trang trí, chỉ được quét vôi đỏ. Miếu chính có qui mô tương đối nhỏ, diện tích 476x336cm. Phía trước là hiên, kế đến là không gian thờ tự và hậu tẩm. Nền miếu lát xi măng, tường xây. Mái được lợp bằng tôn fibro xi măng, riêng mái hậu tẩm được đắp giả mái ngói âm dương. Các mảng tường ngoài được quét vôi màu vàng.

Ở phần hiên, mặt tiền có một lối đi ở chính diện miếu, làm theo dạng hình vòm, cao 200cm, rộng 136cm. Hai bên hông cũng có lối đi có kích thước bằng nhau, cao 200cm, rộng 76cm. Các lối ra vào đều không có cửa. Hệ đỡ mái

và chịu lực bằng gỗ gồm các thanh đòn dông và đòn tay hình tròn, tường trong được quét vôi màu xanh.

Về phần nội thất, sát tường trong hai bên có hai án thờ đặt trên hai bệ thờ bằng nhau. Ở bên trái, bệ thờ đặt tượng Ông Địa (*chất liệu đất nung*) đầu chít khăn đỏ, khoác áo màu vàng, quần màu trắng, tư thế ngồi chân trái để xếp bằng, chân phải co lên vuông góc mặt đất. Mặt trước bệ thờ được quét vôi màu xanh và không có họa tiết trang trí. Ở bên phải, bệ thờ đặt tượng Ông Địa và Thần Tài (*chất liệu đất nung*) ngồi

canh nhau. Tượng Ông Địa cũng có trang phục và tư thế ngồi giống như tượng Ông Địa ở bệ thờ bên trái. Tượng Thần Tài có râu trắng, dài, mũ và áo màu vàng, thắt đai

màu đỏ, quần màu trắng, đi giày màu đỏ, tư thế ngồi chân phải xếp bằng, chân trái co lên vuông góc mặt đất. Tượng Ông Địa được đặt bên phải, tượng Thần Tài đặt bên trái bệ thờ. Mặt trước bệ thờ được quét vôi màu xanh không có trang trí. Cả hai bệ thờ mỗi bên đặt một cặp chân đèn và một nôi hương chất liệu sứ. Ở hậu tâm có xây bệ thờ cao hơn. Bệ thờ đặt khám bằng gỗ, sơn màu đỏ, phía trong đặt tượng Ông Địa chất liệu đất nung. Theo các vị cao niên thì tượng này đã

được đặt thờ từ khi xây dựng ngôi miếu này. Trên đầu tượng Ông Địa được phủ một chiếc khăn màu đỏ, áo quần màu đỏ, giày màu đen, da Ông Địa màu trắng, có râu màu đen, khuôn mặt tươi cười, tư thế ngồi bắt chân trái lên đầu gối chân phải để vuông góc, tượng bị gãy tay phải. Bên phải của tượng Ông Địa có đặt một tượng con ngựa bằng đất nung màu hồng nhạt. Bên trong khám thờ và trên bệ thờ có đặt hai cặp chân đèn và ba nôi hương chất liệu bằng sứ. Hai bên tường có cặp hình chữ nhật dạng liễn đối, quét vôi màu đỏ, viền

màu vàng và không có trang trí. Mặt trước bệ thờ được quét vôi màu xanh không có trang trí.

Từ trước đến nay, người dân địa phương ấn định tổ chức

lễ cúng miếu (*đối tượng thờ chính ở đây là Ông Địa*) theo lệ một năm hai lần từ kinh phí vận động đóng góp của người dân địa phương (*chủ yếu vận động từ người dân tổ 7, tổ 8, tổ 9 khối Thanh Tây*). Tổ chức lễ cúng lần đầu tiên trong năm thường được tổ chức cúng mặn vào ngày 16 tháng 2 (âl), lần thứ hai tổ chức cúng chay vào ngày 15 tháng 7 (âl). Trong lễ cúng miếu vào ngày 16 tháng 2 (âl) hàng năm, có ban tế lễ gồm 3 người mặc áo dài khăn đóng (*ban tổ chức lễ cúng gồm các bậc*



cao niên có uy tín trong làng, hiện nay người được chọn làm chánh tế là ông Trần Danh (83 tuổi, trú tại tổ 8 - khối Thanh Tây - phường Cẩm Châu) và ông Trang Tấn Hòa (61 tuổi, trú tại tổ 8 - khối Thanh Tây - phường Cẩm Châu) thay phiên nhau làm chánh tế), nếu ai trong năm đó có tang thì thay thế bằng người khác. Có đội bát âm do ban tế lễ mời bên Cẩm Nam về thực hiện. Văn tế do ông Trường, người đứng đầu đội bát âm soạn. Lễ cúng gồm có ba bàn (hai bàn trong miếu, một bàn ngoài sân), trong đó hai bàn trong miếu là một bàn lễ thần, một bàn lễ cô bác, bàn ngoài sân là bàn lễ người đàn ông bị chết cháy trong khuôn viên ngôi miếu.

Thời gian trước đây, khi còn ghe bầu neo đậu ở bên trước mặt miếu Ông Địa, lễ cúng miếu được tổ chức rất long trọng, có cả cờ xướng, tế, tổ chức cúng đêm 14 ÂL trước (cơm hôm), đến ngày hôm sau là 15 (âl) thì tổ chức lễ cúng chính (thời gian đó người dân thường tổ chức cúng mặn vào tháng 7 (âl) nhưng hiện giờ chỉ tổ chức cúng chay). Đặt cúng hai bàn ở trong miếu, một bàn ở ngoài miếu (các chủ ghe bầu thường đóng góp kinh phí trong lễ cúng Ông Địa). Bên cạnh đó, nguồn kinh phí phục vụ cho lễ cúng còn được đóng góp từ lợi nhuận trong việc buôn bán cây dừa nước của dân làng.

Ngôi miếu luôn là nơi sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng không thể thiếu của cư dân địa phương. Không những vậy, đây còn là mạch nối cho sự gắn kết cộng đồng dân cư thông qua việc tổ chức cúng tế, hoạt động tu sửa, chăm lo hương khói. Sự hiện tồn của di tích cùng với những giá trị chứa đựng trong

đó không chỉ thể hiện tính đa dạng, phong phú trong đời sống văn hóa của cư dân địa phương mà còn góp phần làm phong phú loại hình di tích tín ngưỡng ở Hội An. Đây sẽ là nguồn tư liệu quan trọng để tiếp tục nghiên cứu về loại hình di tích miếu ở Hội An trong tương lai, đặc biệt là việc nhận diện đầy đủ hơn về tín ngưỡng thờ Ông Địa ở Hội An.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hội An chỉ còn hiện diện hai di tích miếu Ông Địa: Miếu Ông Địa – khối Thanh Tây và miếu Ông Địa khối Trường Lệ (cả hai khối phố thuộc phường Cẩm Châu). Do đó, tín ngưỡng thờ Ông Địa có thể được coi là một trong những loại hình tín ngưỡng cần được bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần làm đa dạng các loại hình tín ngưỡng ở Hội An♥